

Bản án số: 51/2024/HS-ST
Ngày 11-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Thẩm phán: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Nguyễn Thị Luyến

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hân-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thị Thu Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 263/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/HSST-QĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1976 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Số 01/113/96 CH, phường D, quận LC, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 41/11 M phường D, quận LC, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Hà Thị T; có chồng là Mai Thanh T và có 03 con; tiền án, tiền sự và nhân thân: Bản án số 104/2010/HSST ngày 04/11/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã xóa án tích) và Bản án số 16/2016/HSST ngày 04/02/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 26/11/2022 đến ngày 05/12/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Đào Anh T, sinh năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Thôn Thạch Lựu, xã AT, huyện AL, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 48b HĐ, phường S, quận HB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn B và bà Phạm Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 26/11/2022 đến ngày 05/12/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh H*: Bà Trương Thị Thanh H
- Luật sư của Văn phòng Luật sư L, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; vắng mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Đào Anh T*: Ông Nguyễn Văn C - Luật sư của Văn phòng Luật sư L, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1949; địa chỉ: Số 48b H, phường S, quận HB, thành phố Hải Phòng; có mặt

2. Bà Vũ Thị L1, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn T, xã AĐ, huyện AD, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 40 phút ngày 26/11/2022, tại khu vực trước cửa nhà số 02 TNH, phường C, quận LC, thành phố Hải Phòng, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận LC tiến hành kiểm tra, lập biên bản phạm tội quả tang đối với Đào Anh T, trú tại: Số 48b HĐ, phường S, quận HB, thành phố Hải Phòng đang điều khiển xe mô tô BKS 15K1-199.85, trong túi áo khoác T đang mặc có 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng bọc trong 02 gói giấy báo nghi là ma túy. T khai đó là ma túy đá vừa nhận từ Nguyễn Thị Thanh H, địa chỉ: Số 41/11 M, phường DH, quận LC, thành phố Hải Phòng để vận chuyển ra bến xe Thượng Lý giao cho khách mua. Ngoài ra, còn thu giữ 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô Honda BKS 15K1-19985 và số tiền 9.800.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 18/KL-KTHS(MT) ngày 29/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *Số tinh thể màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Đoàn Anh T là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 199,37gam.*

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Thanh H tại số nhà 41/11 M, phường DH, quận LC, thành phố Hải Phòng, thu giữ trong hộp giấy trên lò vi sóng để trên kệ bếp có 10 túi nilon trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục; tại ngăn tủ gỗ cạnh cửa ra vào trong phòng ngủ tầng 2 có 09 túi nilon trong

đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, nhiều vỏ túi nilon nhiều kích cỡ, 01 cân điện tử, 01 dao lam. Ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 15S1-021.78, 01 điện thoại di động và số tiền 3.100.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 19/KL-KTHS(MT) ngày 29/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *Số chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Thanh H là ma túy loại Heroine, có tổng khối lượng 267,81gam.*

Tại Cơ quan điều tra, Đào Anh T khai: T làm nghề vận chuyển hàng thuê (shipper) và có quen biết xã hội với Nguyễn Thị Thanh H và một người phụ nữ tên Huệ (còn có tên gọi khác là L1) hay thuê T chuyển hàng. Trưa ngày 26/11/2022, Huệ gọi điện cho T bảo đến nhà H ở ngõ 11 Miếu Hai Xã lấy một gói đồ chuyển ra bến xe Thượng Lý, Huệ sẽ trả công cho T sau. T đồng ý rồi điều khiển xe mô tô BKS 15K1-19985 đến nhà H nhận 01 túi nilon màu đen buộc kín (T biết bên trong có ma túy), H bảo T mang ra bến xe Thượng Lý rồi gọi điện để H bảo người ra lấy. T cất ma túy vào túi áo khoác phía trong đang mặc và điều khiển xe mô tô BKS 15K1-19985 đến bến xe Thượng Lý, đến khu vực trước cửa nhà số 02 TNH, phường CD, quận LC, thành phố Hải Phòng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang. T khai đã vài lần vận chuyển đồ cho Huệ và H nhưng không biết bên có ma túy hay không, ngày 26/11/2022, T nhận vận chuyển túi ma túy ra bến xe Thượng Lý để hưởng tiền công, không biết mục đích để làm gì.

Nguyễn Thị Thanh H khai: H làm nghề tự do, tH1 sử dụng dịch vụ vận chuyển hàng hoá và thuê một số shipper trong đó có Đào Anh T. Khoảng 1 tháng trước ngày bị bắt, H gặp một người bạn xã hội tên Loan (chưa rõ nhân thân lai lịch), khi biết H đang gặp khó khăn về tiền bạc Loan nói sẽ cung cấp ma túy và giới thiệu khách mua ma túy cho H bán và cho nợ tiền, khi nào H bán ma túy xong thì trả tiền cho Loan sau. Sáng ngày 26/11/2022, Loan gọi điện cho H hẹn gặp tại chợ MĐ, phường LB, quận LC, thành phố Hải Phòng và đưa cho H 01 túi ma túy đá và Heroine. Loan bảo trong có tổng cộng 7 “cây” Heroine (01 “cây” khoảng 37 gam) và bán cho H với giá 20.000.000 đồng/01 “cây”, tổng cộng là 140.000.000 đồng và cho thêm một ít Heroine lẻ. Loan dặn H về bán Heroine với giá 20.500.000 đồng/01 “cây” còn ma túy đá thì nhờ H giữ hộ và đưa cho khách của Loan. H cầm túi ma túy về nơi ở kiểm tra thấy trong túi nilon đen có 02 gói giấy báo chứa túi nilon đựng ma túy đá; 01 túi nilon trắng chứa 10 túi nilon nhỏ và 09 túi nilon to trong đều đựng Heroine, 01 dao lam, 01 cân điện tử và một số vỏ túi nilon. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì có T gọi điện cho H bảo đến lấy “đồ” cho Loan thì H hiểu là T đến lấy ma túy nên đã đưa cho T 02 túi ma túy đá theo lời dặn của Loan. Khi Cơ quan Công an tiến hành khám xét thì H mới biết T đã bị bắt giữ, H biết số ma túy đá Loan nhờ T đến lấy giao cho khách mua, còn ai mua và giá cả bao nhiêu thì không biết. H đồng ý giúp Loan là do nể nang Loan đã cho H mua

chịu và cho thêm ma túy để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ như trên.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh và cho Đào Anh T nhận dạng được đối tượng tên “Huệ” là Vũ Thị L1, sinh năm 1970, trú tại: TQ, AĐ, AD, Hải Phòng; L1 nhận có quen biết H và T, nhưng không biết và không tham gia vào việc mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy như trên. Nguyễn Thị Thanh H khai có quen biết L1 nhưng L1 không phải là đối tượng “Loan” đã bán ma túy cho H vào ngày 26/11/2022.

Vật chứng của vụ án: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, số tiền 12.900.000 đồng và các đồ vật, tài sản khác được thu giữ trong quá trình điều tra – chuyển Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Đối với việc T khai L1 thuê vận chuyển ma túy vào ngày 26/11/2022 thì ngoài lời khai của T không còn tài liệu chứng cứ nào khác, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với L1.

- Tại bản cáo trạng số 260/CT-VKS ngày 30/11/2023 của VKSND thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Thị Thanh H về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Đào Anh T về tội *Vận chuyển trái phép chất ma túy* theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự

- Tại phiên toà, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời nói sau cùng các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 39 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Thị Thanh H tù chung thân về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*; phạt tiền bị cáo từ 10 đến 20 triệu đồng.

Căn cứ điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đào Anh T 20 năm tù về tội *Vận chuyển trái phép chất ma túy*; phạt tiền bị cáo từ 05 đến 10 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định, cùng các vật dụng liên quan đến ma túy hoặc không còn giá trị sử dụng; tạm giữ số tiền 9.800.000 đồng thu giữ của T, 01 chiếc điện thoại và số tiền 3.600.000 đồng cùng chiếc xe máy Honda Scopy của H để bảo đảm việc thi hành án; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động của T sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy; trả lại 03 chiếc điện thoại di động thu giữ khi khám xét nhà Vũ Thị L1 và chiếc xe máy Honda AirBlade thu giữ của T cho chủ sở hữu.

- Người bào chữa cho các bị cáo không tranh luận về tội danh và khung hình phạt với đại diện VKSND. Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn

năn hồi cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Vũ thị L1 vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; Luật sư bào chữa cho bị cáo T và H vắng mặt nhưng đã gửi bài bào chữa, đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt những người tham gia tố tụng trên không ảnh hưởng tới quyền lợi hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo thủ tục chung.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi của mình như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ được; nội dung bản kết luận giám định cũng các tài liệu, chứng cứ khác có trong vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Nên đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/11/2022 Nguyễn Thị Thanh H đã cất giữ trái phép **267,81gam chất ma túy Heroin** tại nơi ở của mình nhằm mục đích để bán kiếm lời, cùng ngày H đã đưa cho Đào Anh T **199,37gam chất ma túy Methamphetamine** để vận chuyển tới bến xe khách Thượng Lý giao cho người mua và bị bắt quả tang. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Thị Thanh H về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* theo điểm h khoản 4 Điều 251; Đào Anh T về tội *Vận chuyển trái phép chất ma túy* theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Như đã nhận định tại mục [3], việc Viện kiểm sát kết luận Đào Anh T phải chịu trách nhiệm về hành vi vận chuyển trái phép 199,37gam chất ma túy Methamphetamine là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật và tình tiết khách quan của vụ án. Đối với Nguyễn Thị Thanh H, tài liệu điều tra không xác định được đối tượng tên “Loan” (bán và nhờ H giữ hộ ma túy để bán) không liên quan gì đến đối tượng tên “Huệ” hoặc “L1” (đã gọi điện nhờ T chuyển ma túy). Do

không xác định được đối tượng đã gửi 199,37gam Methamphetamine nhờ H giữ để sau đó chuyển cho khách mua nên H phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi giao 199,37gam Methamphetamine để bán cho người khác và cất giữ trái phép 267,81gam Heroine nhằm mục đích bán kiếm lời.

[5] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trị an ở địa pH và là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Các bị cáo mua bán, vận chuyển với lượng ma túy như trên nếu không được ngăn chặn kịp thời thì sẽ gây hậu quả rất xấu cho xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H có 01 tiền án 08 năm 06 tháng tù về tội ma túy chưa được xoá án tích, lần này phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên phải chịu tình tiết tăng nặng *tái phạm nguy hiểm* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Căn cứ nhận định tại mục [4] thì H phải chịu trách nhiệm đối với hành vi mua bán 199,37gam Methamphetamine và 267,81gam Heroine, việc bị cáo lấy một phần ma túy đang cất giữ trong nhà mình bán cho 01 người khác thì không phải chịu tình tiết tăng nặng *phạm tội từ 2 lần trở lên* theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều khai nhận rõ ràng về các hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố và tỏ ra ăn năn, hối cải tại phiên tòa nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về vai trò và mức hình phạt chính: Xét Nguyễn Thị Thanh H từng 02 lần bị kết án về tội ma túy, trong đó 01 bản án tù về tội rất nghiêm trọng chưa xóa án tích; chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán lượng ma túy lớn hơn; khi phạm tội có 01 tình tiết giảm nhẹ và phải chịu 01 tình tiết tăng nặng; bị cáo T chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vận chuyển lượng ma túy ít hơn, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, nên bị cáo H phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T. Quan điểm của các người bào chữa cho rằng các bị cáo đã thành khẩn khai báo giúp Cơ quan điều tra nhanh chóng kết thúc vụ án nên đề nghị áp dụng hình phạt khoan hồng. Do trong thời gian qua trên địa bàn Hải Phòng xảy ra nhiều vụ án rất nghiêm trọng liên quan đến mua bán, sử dụng ma túy gây dư luận rất xấu trong quần chúng nhân dân, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa để tăng cường đấu tranh phòng chống loại tội phạm này tại địa pH.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội ma túy vì mục đích vụ lợi nên ngoài hình phạt chính thì cũng cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Số ma túy (đã được niêm phong) còn lại sau giám định, 01 cân điện tử và các túi nilon là pH tiện phạm tội hoặc không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy; 01 điện thoại di động OPPO có gắn sim của Đào Anh T là pH tiện liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[11] Chiếc xe máy Honda AirBlade màu trắng xám mang BKS 15K1-199.85 số khung RLHJF4612EY397780, số máy JF46E-5097710 do Đào Anh T đứng tên mua lại của cửa hiệu bán xe máy cũ nhưng bà Phạm Thị H1 (mẹ T) thanh toán tiền. Xét đây là tài sản bà H1 mua để cho T sử dụng đi làm xe ôm kiếm tiền nuôi 2 mẹ con, việc T sử dụng xe vận chuyển trái phép ma túy bà H1 không biết. Xét hoàn cảnh bà H1 đã già yếu, chiếc xe máy là tài sản có giá trị đối với cuộc sống bà H1 nên cần trả lại cho bà H1 quản lý, sử dụng.

[12] Đối với số tiền 9.800.000 đồng thu giữ của Đào Anh T; 01 điện thoại iPhone Xs màu vàng đồng số IMEI 1 là 353147102074772 và số IMEI 2 là 353147102189307 có gắn sim số 84011190824070583, số tiền 3.100.000 đồng và chiếc xe máy Honda Scoopy màu xanh đen mang BKS 15S1-021.78 số khung MH1JM0217NK777733 số máy JM02E-1777598 thu giữ của Nguyễn Thị Thanh H. Xét đây là các tài sản riêng của các bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội cần tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

[13] Chiếc điện thoại iPhone màu trắng số IMEI là 350920434202599 có gắn sim in dãy số 8401220524007831, chiếc điện thoại Nokia số IMEI 1 là 359097701494604 và số IMEI 2 là 359097701994603 không gắn sim và chiếc điện thoại Samsung màu xanh số IMEI 1 là 353647611504573 và số IMEI 2 là 355633741504574 có gắn sim tài sản thu giữ tại nhà của bà Vũ Thị L1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại chủ sở hữu.

[14] Đối với các đối tượng tên “Loan” hiện không xác định được lai lịch; đối tượng Huệ (L1) không đủ căn cứ xác định có liên quan đến việc mua bán ma túy cùng với các bị cáo, nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

[15] Về án phí: Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy*; bị cáo Đào Anh T phạm tội *Vận chuyển trái phép chất ma túy*;

- Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

1. Căn cứ điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 39 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị

Thanh H **tù chung thân**, thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2022; phạt tiền bị cáo **20 triệu** đồng.

2. Căn cứ điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đào Anh T **20 năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2022; phạt tiền bị cáo **10 triệu** đồng

- *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được chứa trong 01 phong bì giấy có dấu niêm phong số 18MT/PC09 và 01 phong bì giấy có dấu niêm phong số 18MT-A/PC09 có chữ ký của Đào Anh T, 01 hộp giấy có dấu niêm phong số 19MT/PC09 và 01 hộp giấy có dấu niêm phong số 19MT-A/PC09 có chữ ký của Nguyễn Thị Thanh H; 01 cân điện tử; 01 dao lam; 20 túi nilon trắng kích thước 12cm x 8cm, 06 túi nilon trắng dạng túi 01kg, 30 túi nilon trắng kích thước 6,5cm x 4cm và 30 túi nilon trắng có khoá mép viền kích thước 14cm x 9cm.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước các vật chứng là tiền và tài sản thu giữ của các bị cáo liên quan đến ma túy gồm: 01 điện thoại di động OPPO màu xanh số IMEI 1 là 865063056284179 và số IMEI 2 là 865063056284161 có gắn sim ghi số 8401220524001987 thu giữ của Đào Anh T.

+ Trả lại cho bà Vũ Thị L1 01 điện thoại iphone màu trắng số IMEI là 350920434202599 có gắn sim số 8401220524007831, 01 điện thoại Samsung màu xanh số IMEI 1 là 353647611504573 và số IMEI 2 là 355633741504574 có gắn sim số 8401230224232876, 01 điện thoại Nokia số IMEI 1 là 359097701494604 và số IMEI 2 là 359097701994603 không gắn sim; trả lại bà Phạm Thị H1 01 xe máy Honda AirBlade màu trắng xám mang BKS 15K1-199.85 số khung RLHJF4612EY397780, số máy JF46E-5097710.

+ Tạm giữ số tiền 9.800.000 đồng thu giữ của Đào Anh T; 01 điện thoại iphone Xs màu vàng đồng số IMEI 1 là 353147102074772 và số IMEI 2 là 353147102189307 có gắn sim ghi số 8401190824070583WD, cùng số tiền 3.100.000 đồng và 01 xe máy Honda Scopy, màu xanh đen mang BKS 15S1-021.78, số khung MH1JM0217NK777733, số máy JM02E-1777598 thu giữ của Nguyễn Thị Thanh H để bảo đảm việc thi hành án.

(Tiền được lưu giữ tại tài khoản tiền gửi số 3949.0.1054385 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng mở tại Kho bạc Nhà nước Hải Phòng; vật chứng được lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 07/12/2023).

- *Về án phí*: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban tH1 vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tũa

án; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

-Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bà Phạm Thị H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ ~~vướng~~ **vướng** mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

-Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng KTNV và THA TAND TP. Hải Phòng;
- UBND cấp xã, phường (nơi BC cư trú);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Hạnh